

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; ☒ Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Tổ chức và Quản lý Giao thông vận tải.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM THỊ LAN ANH

2. Ngày tháng năm sinh: 02/04/1973 Nam ☐ ; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Trục Đại, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số nhà 74, phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng Đào tạo Sau Đại học, phòng 206 nhà A9, Trường Đại học Giao thông vận tải, số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: - ; Điện thoại di động: 0989388793 E-mail: ptlananh@utc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 8/2006 đến 7/2007: Trợ giảng- Bộ môn Kinh tế Vận tải, Khoa Vận tải- Kinh tế, Trường Đại học Giao thông vận tải.

Từ 8/2007 đến 3/2011: Giảng viên- Bộ môn Kinh tế Vận tải, Khoa Vận tải- Kinh tế, Trường Đại học Giao thông vận tải.

Từ 4/2011 đến 1/2014: Giảng viên, Phó trưởng Bộ môn Kinh tế Vận tải, Khoa Vận tải- Kinh tế, Trường Đại học Giao thông vận tải.

Từ 2/2014 đến 4/2016: Giảng viên, Phó trưởng Bộ môn Kinh tế Vận tải, Khoa Vận tải- Kinh tế, Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Giao thông vận tải.

Từ 5/2016 đến 7/2016: Giảng viên, Phó trưởng Bộ môn Kinh tế Vận tải, Khoa Vận tải- Kinh tế, Phó trưởng Khoa Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Giao thông vận tải.

Từ 8/2016 đến 5/2019: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Kinh tế, Phó trưởng Khoa Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Giao thông vận tải.

Từ 6/2019 đến 12/2019: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Kinh tế, Khoa Đào tạo Quốc tế, Phó trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải.

Từ 1/2020 đến nay: Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn Kế toán- Kiểm toán, Khoa Vận tải- Kinh tế, Phó trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải.

Chức vụ hiện nay:

- Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn Kế toán- Kiểm toán, Khoa Vận tải- Kinh tế, Trường Đại học Giao thông vận tải;
- Phó trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Khoa Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Giao thông vận tải

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Giao thông vận tải

Địa chỉ cơ quan: số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (84.4)37663311

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu: chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH/ThS ngày 24 tháng 06 năm 1997 ; số văn bằng: 155468; ngành: Kinh tế ; chuyên ngành: Kế toán và Kiểm toán; Nơi cấp bằng ĐH/ThS (trường, nước): Trường Đại học Giao thông Vận tải Mátxcova (MIIT), Liên bang Nga.

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 11 năm 2001; số văn bằng: 001666; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế và Quản lý kinh tế quốc dân (Kinh tế, tổ chức và quản lý doanh nghiệp công nghiệp và tổ hợp vận tải), và chuyên ngành: Phương pháp toán học và công cụ trong kinh tế; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Giao thông Vận tải Mátxcova (MIIT), Liên bang Nga.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa bổ nhiệm.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Giao thông vận tải**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Giao thông vận tải**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

HNC1: Nguồn lực tài chính và quản trị rủi ro doanh nghiệp vận tải.

HNC2: Ứng dụng công cụ kế toán và kiểm soát nội bộ trong tổ chức và quản lý doanh nghiệp vận tải.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 06 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;
- Đã hoàn thành (với vai trò chủ nhiệm đề tài) 03 đề tài NCKH cấp cơ sở Trường Đại học Giao thông vận tải;
- Đã công bố 19 công bố khoa học, trong đó: là tác giả chính của 03 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín (03 bài báo thuộc Scopus); 03 báo cáo được đăng toàn văn trong kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế có phản biện (là tác giả chính 01 báo cáo); 13 bài báo trên các tạp chí trong nước (trong đó là tác giả chính của 12 bài);
- Số lượng sách đã xuất bản: chủ biên 04 sách phục vụ đào tạo, trong đó: 02 giáo trình và 02 sách tham khảo do nhà xuất bản Giao thông vận tải phát hành, được sử dụng làm tài liệu trong giảng dạy, học tập các học phần bậc đại học ngành Kế toán tại khoa Vận tải- Kinh tế và khoa Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Giao thông vận tải.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022”;
- Giấy khen của Ban Chấp hành Đảng bộ khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội về “Đạt tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền (2018-2022)”;
- Giấy khen của Hiệu trưởng cho cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” năm học 2022-2023;
- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2023-2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đảm bảo tiêu chuẩn, hoàn thành tốt nhiệm vụ nhà giáo.

- Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, các quy chế, nội quy và yêu cầu của Trường Đại học Giao thông vận tải;
- Có tư tưởng và đạo đức nghề nghiệp tốt;
- Đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, có bằng đại học/thạc sĩ và tiến sĩ phù hợp với ngành giảng dạy;
- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học;
- Thường xuyên học tập, tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, phẩm chất về chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy, nghiên cứu.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 11 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			1	5	297	270	567/957.47/81
2	2020-2021			4	18	297	180	477/1229.9/81
3	2021-2022			3	23	492	90	582/1540.39/81
03 năm học cuối								
4	2022-2023			6	30	312	135	447/1536.24/50
5	2023-2024			4	29	312	45	357/1372.88/56.19
6	2024-2025			0	26	318	60	378/954.44/56.19

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Nga và Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH/ThS ☒; Tại nước: Liên Bang Nga; Từ năm 1992 đến năm 1997

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ tại nước: Liên Bang Nga, năm 1997, luận án TS ☒ tại nước: Liên Bang Nga, năm 2001;

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Ngoại ngữ- Đại học Quốc gia, số bằng: QC 175243; năm cấp: 2023.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

- Chương trình Chất lượng cao Kế toán tổng hợp Việt Anh (từ khóa 01-k51 đến nay).
- Chương trình Liên kết Quốc tế ngành Quản trị kinh doanh giữa Trường Đại học Giao thông vận tải, Việt Nam và Trường Đại học EM Normandie (Pháp) (từ khóa 01 đến nay).

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 5.5 được cấp bởi British Council Vietnam năm 2014.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Minh Thu		x	x		01/2020- 07/2020	ĐH GTVT	31/12/2021
2	Hoàng Thị Mỹ Linh		x	x		03/2021- 09/2021	ĐH GTVT	28/02/2023
3	Nguyễn Văn Quảng		x	x		7/2022- 01/2023	ĐH GTVT	29/12/2023
4	Lê Quang Huy		x	x		03/2023- 09/2023	ĐH GTVT	10/04/2025
5	Phan Tấn Đạt		x	x		05/2023- 11/2023	ĐH GTVT	06/08/2024
6	Nguyễn Thị Thu Ngọc		x	x		06/2023- 12/2023	ĐH GTVT	29/05/2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Nguyên lý kế toán ISBN: 978-604-76-0889-8	GT	NXB GTVT, 2016	4	Chủ biên	Chương 1 (09-25) Chương 2 (26-39) Chương 6 (82-100)	Biên bản nghiệm thu giáo trình ngày 04/03/2016
2	Kế toán thực hành ISBN: 978-604-76-1971-9	TK	NXB GTVT, 2019	1	Chủ biên		Giấy chứng nhận tài liệu tham khảo ngày 12/06/2025
3	Kế toán hành chính sự nghiệp ISBN: 978-604-76-2897-1	GT	NXB GTVT, 2024	4	Chủ biên	Chương 1 (15-31) Chương 2 (32-62) Chương 6 (165-210)	Biên bản nghiệm thu giáo trình ngày 16/01/2024
4	Chuẩn mực Kế toán Quốc tế và Chuẩn mực	TK	NXB GTVT, 2024	1	Chủ biên		Giấy chứng nhận tài liệu tham khảo ngày 12/06/2025

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	Kế toán Việt Nam ISBN: 978- 604-76- 3028-8						

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu xây dựng mô hình thực hành kế toán phục vụ cho giảng dạy và học tập kế toán tại trường ĐH Giao thông vận tải	CN	T2017- VTKT-43 Cấp Trường ĐHGTVT	Năm 2017	21/12/2017 – Tốt
2	Nghiên cứu giải pháp hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại TCT Đường sắt Việt Nam	CN	T2019-KDN- 003 Cấp Trường ĐHGTVT	Năm 2019	24/12/2019 – Tốt
3	Giải pháp giảm thiểu thiệt hại trong kinh doanh vận tải đường sắt do tác động của đại dịch CoVid tại Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội	CN	T2022-KT- 018 Cấp Trường ĐHGTVT	Năm 2022	14/12/2022 – Tốt

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
II	Sau khi được công nhận TS							
1	Một số biện pháp hạn chế rủi ro tỷ giá hối đoái trong cơ chế thị trường mở	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN 1859- 2724			Số 22, 101-106	06/2008
2	Bảo hiểm thất nghiệp và hạch toán kế toán bảo hiểm thất nghiệp	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN 1859- 2724			Số 34, 92-95	06/2011
3	Một số vấn đề trong hạch toán kế toán các khoản dự phòng	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN 1859- 2724			Số 39, 79-80	09/2012
4	Đề xuất các giải pháp tăng cường hiệu lực của kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp	1	Tác giả chính	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN 2354- 0818			Tháng 4/2014, 38-39	04/2014
5	Nghiên cứu đổi mới thực hành kế toán cho sinh viên trường ĐH Giao thông Vận tải	1	Tác giả chính	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN 2354- 0818			Tháng 12/2017, 181-183	12/2017
6	Công tác đánh giá rủi ro trong hoạt động kiểm soát nội bộ	1	Tác giả chính	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN 2354- 0818			Tháng 11/2019, 129-131	11/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	tại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam							
7	Giải pháp ứng phó với tác động của dịch bệnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải đường sắt	1	Tác giả chính	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN 2354- 0818			Tháng 11/2022, 123-125	11/2022
8	Relationship between cash holding and capital structure of Vietnamese public companies in the COVID-19 pandemic context	3	Tác giả chính	Investment Management and Financial Innovations ISSN (print) 1810-4967, ISSN (online) 1812-9358	Scopus Q3 – IF: 0.817	4	Volum 20(3), pp. 212-223	September 5,2023
9	The Impact of Capital Structure on Business Performance of Vietnamese Enterprises During the Covid 19 Pandemic	3	Tác giả chính	Journal of Logistics, Informatics and Service Science ISSN 2409-2665	Scopus 36th percentile (Q3) – IF: 1.286	2	Vol. 11 (2024) No. 1, pp. 22-35	January 2024
10	Hoàn thiện kế toán tiền trong các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay	2	Tham gia	Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Tháng 05/2024, 55-57	05/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
11	Promoting the application of green accounting associated with sustainable development trends in Vietnam	2	Tham gia	ICE 2024 - 2nd International Conference on Economics 2024 Proceedings ISBN (Vol.1): 978-604-346-312-5			June 8th, 2024, 80-84	06/2024
12	Apply Fuzzy-set Qualitative Comparative Analysis in Accounting and Financial Economics: An Overview in Vietnam	2	Tác giả chính	The 9th International Conference on Accounting and Finance ICOAF 2024 Proceedings ISBN: 978-604-79-4510-8			July 12, 2024, 51-59	07/2024
13	How foreign investment affect firm performance during the Covid-19 pandemic? Evidence in Vietnam	2	Tham gia	International Conference on Business and Finance ICBF2024 Proceedings ISBN:978-604-492-360-4			08 8th, 2024, 1206-1212	08/2024
14	Tăng cường chuyển đổi số trong tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội	1	Tác giả chính	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354- 0818			Tháng 10/2024, 146-148	10/2024
15	Một số đề xuất nhằm hòa hợp kế	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương			Tháng 11/2024, 93-95	11/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	toán các khoản đầu tư tài chính theo chuẩn mực kế toán quốc tế			ISSN: 0868-3808				
16	Unpacking the moderating role of corporate governance in the foreign ownership and corporate risk-taking relationship: insights from fsQCA	2	Tác giả chính	Cogent Business & Management ISSN: 2331-1975	Scopus Q2 - IF: 2.436		Volum 12, 2025-Issue1 Article 2468370	22 February, 2025
17	Áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế số 16 “Thuê tài sản” trong doanh nghiệp vận tải	1	Tác giả chính	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN 2354- 0818			Tháng 3/2025, 216-218	03/2025
18	Analyzing the effect of capital structure on sales growth: a case of listed transport enterprises in Vietnam	2	Tác giả chính	Transport and Communications Science Journal ISSN: 1859-2724 e-ISSN: 2615-9554			Vol. 76, Issue 04(05/2025), 519-529	05/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Kế toán doanh thu của doanh nghiệp vận tải theo Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	1	Tác giả chính	Tạp chí Xây dựng ISSN: 2734-9888			Tháng 05/2025, 130-133	05/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 03 bài [8], [9], [16].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tham gia Ban xây dựng Đề án chương trình liên kết bậc đại học ngành Kinh doanh quốc tế	Tham gia	Quyết định số 1659/QĐ-ĐH GTVT ngày 13/08/2019	BGDĐT	Quyết định số 2914/QĐ-BGDĐT ngày 06/10/2020	Đã thực hiện
2	Tham gia Tiểu ban xây dựng chương trình đào tạo theo nghị định 99/2019/NĐ-CP bậc đại học ngành Kế toán	Chủ trì (Trưởng tiểu ban)	Quyết định số 2038/QĐ-ĐH GTVT ngày 08/10/2020	ĐH GTVT	Quyết định số 1828/QĐ-ĐH GTVT ngày 08/10/2021	Đã thực hiện
3	Tham gia Tiểu ban xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao Kế toán tổng	Chủ trì (Trưởng tiểu ban)	Quyết định số 1271/QĐ-ĐH GTVT ngày 28/06/2021	ĐH GTVT	Quyết định số 1928/QĐ-ĐH GTVT ngày 27/10/2021	Đã thực hiện

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
	hợp Việt Anh bậc đại học					
4	tham gia Tiểu ban xây dựng chương trình đào tạo bậc Thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế	Tham gia	Quyết định số 1372/QĐ-ĐH GTVT ngày 28/07/2022	ĐH GTVT	Quyết định số 1826/QĐ-ĐH GTVT ngày 16/08/2023	Đã thực hiện
5	Tham gia Tiểu ban rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo chất lượng cao Kế toán tổng hợp Việt Anh bậc đại học	Chủ trì (Trưởng tiểu ban)	Quyết định số 923/QĐ-ĐH GTVT ngày 02/05/2024	ĐH GTVT	Quyết định số 1968/QĐ-ĐH GTVT ngày 29/08/2024	Đã thực hiện
6	Tham gia Tiểu ban xây dựng chương trình đào tạo bậc Tiến sĩ	Tham gia	Quyết định số 50/QĐ-ĐH GTVT ngày 05/01/2024	ĐH GTVT		Đang thực hiện

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Thị Lan Anh